

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày 25 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lành Văn Huế

Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Như Trung

Bà Hoàng Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hợi - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hà Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2020/TLST-HS, ngày 14 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Đỗ Văn C, sinh ngày 03 tháng 01 năm 1987, tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Nà Lù, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Đỗ Văn D, sinh năm 1960 và con bà Hoàng Thị V, sinh năm 1958; vợ: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1988; con: Có 01 con, sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn C: Ông Dương Công Đáp là Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị hại: Bà Viên Thị S, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Triệu Văn T2, sinh năm 1989. Có mặt.

2. Chị Ngô Thị N, sinh năm 1993. Có mặt.

Đều trú tại: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Đỗ Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/4/2020, Đỗ Văn C sau khi đi làm về đến nhà riêng, Chi đi bộ ra xem mương nước gần nhà, thấy mương nước đã bị khơi mương, làm nước chảy xuống vườn ngô của gia đình, khi đó có Ngô Thị N và chồng là Triệu Văn T2 cùng thôn đang ở gần đó, biết việc vợ chồng anh Thu, chị Nghiệp là người khơi mương nước thì Đỗ Văn C tỏ ra không hài lòng nói to tiếng và hai bên có cãi nhau. Khi nghe thấy có cãi vã nhau to tiếng thì bà Viên Thị S ở gần nhà Đỗ Văn C đến, bà Viên Thị S nói “Để tao xem thằng này ác như thế nào”. Đỗ Văn C quay sang cãi nhau với bà Sường, còn vợ chồng anh Thu, chị Nghiệp đi về nhà mình ở ngay gần đó. Đỗ Văn C nói bà Viên Thị S về việc tự ý vứt rác là vỏ gỗ bóc quanh tường rào vườn nhà Chi, bà Sường đã giải thích việc phoi nhờ tường rào đã được sự đồng ý của bố, mẹ Chi, nhưng Đỗ Văn C không hài lòng mà nói “Không dọn đi thì đốt hết”, nghe vậy bà Sường nói “Đốt thì đốt” hai bên lời qua tiếng lại một lúc thì bà Sường bỏ đi về nhà. Do bức tức về việc bà Sường chửi và thách thức nên Đỗ Văn C đuổi theo (lúc này bà Sường đã đi được khoảng 15m) đến kịp bà Sường, Chi nhặt một mảnh ván gỗ dài 126cm, bản rộng 25cm, dày 03cm dựng cạnh tường rào, đứng đối diện với bà Viên Thị S hai tay cầm mảnh gỗ giơ lên đập 01 phát theo hướng từ trên xuống dưới về phía bà Sường, bà Sường giơ tay lên đỡ thì bị Chi đập trúng phần mu bàn tay trái, bà Sường ngồi thụp xuống kêu đau và gọi người đến giúp, Đỗ Văn C đập tiếp phát thứ hai nhưng không trúng, đồng thời có mọi người đến can ngăn, sau đó Đỗ Văn C bỏ lại miếng ván và đi về nhà. Hậu quả bà Viên Thị S bị gãy xương đốt bàn V bàn tay trái, đi điều trị tại Bệnh viện từ ngày 23/4/2020 đến ngày 08/5/2020 ra viện về nhà, đồng thời gửi đơn đến Công an huyện B đề nghị giải quyết.

Ngày 08/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định trưng cầu giám định để xác định mức độ tổn hại sức khỏe của bà Viên Thị S. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 154/2020/PYTT, ngày 12/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn đã kết luận về tỷ lệ tổn thương của bà Viên Thị S là “*Gãy xương đốt bàn V bàn tay trái, bàn tay và ngón tay vận động được*”. Tổng tỷ lệ: 08%. Ngày 21/6/2020, bà Viên Thị S có đơn đề nghị xử lý hành vi của Đỗ Văn C theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng vụ án: 01 mảnh ván gỗ hình chữ nhật, có chiều dài 126cm, dày 03cm, một đầu rộng 25cm, một đầu rộng 18cm, có vết gãy, tình trạng gỗ đã khô, mục.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc, Đỗ Văn C đã nhiều lần đề nghị thương lượng việc bồi thường thiệt hại, nhưng bà Viên Thị S không nhất trí gặp nói chuyện. Bị cáo Đỗ Văn C đã chủ động nộp tại cơ quan Thi hành án huyện B số tiền 10.000.000đ nhằm mục đích khắc phục hậu quả. Quá trình giải quyết tại cơ quan điều tra bà Sường có đơn yêu cầu Đỗ Văn C bồi thường số tiền 56.153.000đ.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đỗ Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra về hành vi cố ý gây thương tích và khẳng định bị cáo bị truy tố, xét xử về tội cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKS, ngày 14/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện B để xét xử bị cáo Đỗ Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn C từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh ván gỗ hình chữ nhật, có chiều dài 126cm, dày 03cm, một đầu rộng 25cm, một đầu rộng 18cm, có vết gãy, tình trạng gỗ đã khô, mục.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586; 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đỗ Văn C phải bồi thường cho bà Viên Thị S tổng số tiền các khoản từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ.

Xác nhận bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện B số tiền 10.000.000đ.

Bị cáo Đỗ Văn C phải chịu án phí theo quy định.

Tại phần tranh luận:

Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh luận:

Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị về tội danh và hình phạt đối với bị cáo là cho bị cáo được hưởng án treo như mức Kiểm sát viên đề nghị.

Về bồi thường về dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức bồi thường từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ. Vì bị cáo không có chủ ý chuẩn bị từ trước mà là do bức xúc khi bị chửi không kiềm chế được bản thân nên đã dùng tấm ván đánh 01 nhát và tự dừng lại đi về nhà, không bị ai tác động can ngăn.

Bị cáo Đỗ Văn C đồng ý với ý kiến tranh luận của luật sư và không có ý kiến tranh luận bổ sung gì.

Bị hại bà Viên Thị S tranh luận:

Về tội danh: Đồng ý với đề nghị của Viện kiểm sát.

Về hình phạt: Không đồng ý với hình phạt áp dụng mà Viện kiểm sát đề nghị là cho hưởng án treo vì: Hành vi của bị cáo là cố ý dùng miếng gỗ đánh tôi phát một rồi phát thứ hai, nếu tôi không tránh được phát thứ hai thì không biết giờ tôi sẽ như thế nào. Tôi yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tôi không đồng ý với mức mà Viện kiểm sát đề nghị vì: sau khi ra viện về tôi vẫn phải bó bột 02 tháng nữa thì tôi mới lao động được. Tôi yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên vẫn giữ quan điểm đề nghị về hình phạt cũng như về mức bồi thường thiệt hại đã nêu.

Bị cáo, bị hại, Luật sư không ai có ý kiến tranh luận gì thêm. Bị cáo Đỗ Văn C thừa nhận hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ về mức hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, luật sư và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Văn C phù hợp với biên bản sự việc, bệnh án ngoại khoa, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/4/2020, tại thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Sau khi có sự việc cãi vã nhau giữa Đỗ Văn C và bà Viên Thị S hàng xóm trú cùng thôn, Đỗ Văn C đã có hành vi dùng 01 mảnh ván gỗ có chiều dài 126cm, dày 03cm, một đầu rộng 25cm, một đầu rộng 18cm đánh 01 phát trúng vào mu bàn tay trái của bà Viên Thị S. Hậu quả làm bà Viên Thị S bị gãy xương đốt bàn V bàn tay trái, tổng tỷ lệ thương tích: 08%.

[3] Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Đỗ Văn C về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đây là vụ án cố ý gây thương tích do bột phát, không có chủ ý từ trước và không có thù hằn cá nhân, hậu quả xảy ra ít nghiêm trọng, bị cáo Đỗ Văn C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi đó cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe cho chính bản thân bị cáo và cho những người khác có ý định phạm tội tương tự.

[5] Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội nêu trên thì cũng phải xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[6] Xét về nhân thân: Bị cáo Đỗ Văn C chưa có tiền án, tiền sự, nên bị cáo có nhân thân tốt.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau sự việc xảy ra mặc dù bị hai không nhất trí gặp để thỏa thuận về bồi thường, tuy nhiên bị cáo đã chủ động nộp tại cơ quan Thi hành án huyện B số tiền 10.000.000đ nhằm mục đích khắc phục hậu quả cho bị hại. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét áp dụng mức hình phạt cho bị cáo.

[9] Từ những phân tích trên khi lượng hình cần áp dụng một mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Nhưng cũng cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ phần nào về hình phạt đối với bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với những người biết ăn năn hối cải để sửa chữa sai lầm.

[10] Bị cáo Đỗ Văn C không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, đồng thời bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội một phần cũng do lỗi của bị hại; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy, nếu cho bị cáo hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng không gây nguy hại cho xã hội, vẫn đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với những người biết ăn năn hối cải. Do vậy không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy, trong quá trình điều trị tại Trung tâm y tế huyện B và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn về các khoản viện phí bà Viên Thị S đã được miễn toàn bộ viện phí; về ngày công lao động bà Viên Thị S yêu cầu 200.000đ/ngày trong thời gian điều trị và người phục vụ là phù hợp với mức

thu nhập lao động phổ thông theo chính quyền địa phương xác nhận tại xã T là 200.000đ/ngày; về yêu cầu bồi thường phục hồi về sức khỏe, tổn thất về tinh thần với số tiền là 20.000.000đ và số ngày công mất thu nhập của bị hại, người phục vụ trong thời gian điều trị 60 ngày, ngày phục hồi sức khỏe không lao động được sau ra viện 60 ngày là quá cao so với thương tích mà bị cáo gây ra; đối với các khoản tiền như: Tiền ăn ở viện hàng ngày là 5.400.000đ, tiền thuốc không có chỉ định của bác sĩ 600.000đ và các hóa đơn bán lẻ mà bị hại cung cấp như: Mua dầu gội đầu, nước uống, móc áo, bấm móng tay, thuê giường là chi phí thiết yếu trong sinh hoạt hàng ngày yêu cầu này không có căn cứ và khoản tiền này đã được thanh toán chi phí trong ngày công mất thu nhập của bị hại cũng như người phục vụ trong thời gian điều trị. Do vậy Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của Viên Thị S về chi phí điều trị có hóa đơn, tiền xe đi lại, mức thu nhập theo xác nhận của chính quyền địa phương và số ngày nằm viện, người phục vụ trong thời gian nằm viện, các khoản chi phí thực tế mà pháp luật quy định và buộc bị cáo Đỗ Văn C phải bồi thường các khoản sau:

[12] Tiền thuốc điều trị có hóa đơn: 53.000đ; tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện: 15 ngày x 200.000^d/ngày = 3.000.000đ; tiền mất thu nhập người phục vụ: 15 ngày x 200.000^d/ngày = 3.000.000đ; tiền bồi dưỡng về sức khỏe sau ra viện là 30 ngày x 200.000đ/ngày = 6.000.000đ và tiền bồi thường danh dự nhân phẩm, tổn thất về tinh thần là 03 tháng lương tối thiểu x 1.490.000đ = 4.470.000đ; tiền thuê xe từ xã T đến huyện B là 500.000đ và Thành phố Lạng Sơn đến xã T là 600.000đ. Tổng cộng số tiền 17.623.000đ. Xác nhận bị cáo Đỗ Văn C đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B số tiền 10.000.000đ, bị cáo Đỗ Văn C còn phải bồi thường là 7.623.000đ.

[13] Xét lời luận tội của đại diện Kiểm sát viên đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện và đề nghị về tội danh và áp dụng mức hình phạt, bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[14] Xét đề nghị của Luật sư về tội danh và hình phạt là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, về mức bồi thường thiệt hại cho bị hại bà Viên Thị S Luật sư đề nghị là quá thấp so với các khoản mất thu nhập trong thời gian bị hại đi điều trị tại Bệnh viện là 15 ngày và sau khi ra viện về tay vẫn phải bó bột theo chỉ định của bác sĩ là 30 ngày nên chưa thể đi lao động được và ngày công mất thu nhập của người phục vụ trong thời gian bị hại điều trị, tiền xe đi lại và các khoản chi phí khác theo quy định. Do vậy về mức đề nghị bồi thường của Luật sư là không phù hợp, chưa thỏa đáng về thiệt hại xảy ra đối với bị hại.

[15] Về xử lý vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 01 mảnh ván gỗ hình chữ nhật, có chiều dài 126cm, dày 03cm, một đầu rộng 25cm, một đầu rộng 18cm, có vết gãy, tình trạng gỗ đã khô, mục.

[16] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn C bị kết án phạm tội cố ý gây thương tích và buộc bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch về số tiền còn phải bồi thường cho người bị

hại. Tuy nhiên bị cáo Đỗ Văn C là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên thuộc đối tượng được miễn tiền án phí. Do vậy bị cáo được miễn toàn bộ án phí theo quy định.

[17] Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; và các Điều 38, 50, 65 của Bộ luật hình sự

Áp dụng Điều 357, 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn C 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời gian chấp hành tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Văn C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh ván gỗ hình chữ nhật, có chiều dài 126cm, dày 03cm, một đầu rộng 25cm, một đầu rộng 18cm, có vết gãy, tình trạng gỗ đã khô, mục.

4. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Buộc bị cáo Đỗ Văn C phải bồi thường về sức khỏe cho bị hại bà Viên Thị S với tổng cộng số tiền 17.623.000đ (mười bảy triệu, sáu trăm hai mươi ba nghìn đồng chẵn). Xác nhận bị cáo Đỗ Văn C đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng chẵn), bị cáo Đỗ Văn C còn phải bồi thường số tiền là 7.623.000đ (bảy triệu, sáu trăm hai mươi ba nghìn đồng chẵn).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức

lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Về án phí:

Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Đỗ Văn C.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia;
- Công an huyện Bình Gia;
- Chi cục THADS huyện Bình Gia;
- UBND xã T;
- Bị cáo, bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Lành Văn Huế

